

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC TUẦN



DÒNG TIỀN TÌM ĐIỂM TỰA MỚI

Ngày: 05/10/2026 – 09/10/2026

NỘI DUNG BÁO CÁO

1. TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ
2. ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM
3. CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT
4. LỊCH SỰ KIỆN



TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



ĐỘNG LỰC THÁNG 8 CẢI THIỆN NHƯNG CHÍNH SÁCH VẪN THẬN TRỌNG



Mỹ và Châu Âu vững hơn; Trung Quốc cải thiện sản xuất; Nhật Bản tiếp tục được dẫn dắt bởi chế tạo

MỸ

1 Hoạt động tăng tốc trở lại

GDP quý 2 tăng 1,5% theo tốc độ năm hóa; ISM sản xuất tháng 8 đạt 54,6 và dịch vụ 55,4. Việc làm tháng 8 tăng 162 nghìn, thất nghiệp giữ 4,1%, giảm rủi ro suy thoái ngắn hạn. PCE tháng 7 vẫn tăng 3,7% khiến Fed chưa có dư địa xoay trục nhanh.

TĂNG TRƯỞNG VỮNG HƠN

TRUNG QUỐC

2 Sản xuất phục hồi, cầu nội địa còn yếu

GDP quý 2 tăng 4,3%; PMI sản xuất tháng 8 cải thiện lên 49,8 và đơn hàng mới vượt 50. Xuất khẩu tháng 8 tăng 18,6% theo CNY; nhập khẩu tăng 21,7%, phản ánh cả cầu đầu vào và hàng hóa cải thiện. PMI phi sản xuất 49,0 và việc làm sản xuất dưới 50 cho thấy cầu nội địa chưa thực sự khỏe.

PHỤC HỒI LỆCH PHA

CHÂU ÂU

3 Phục hồi rộng hơn, nhưng lạm phát tăng lại

GDP quý 2 được điều chỉnh lên +0,6% q/q; PMI tổng hợp tháng 8 đạt 52,1, cao nhất từ tháng 11/2025. Tăng trưởng cải thiện ở cả sản xuất và dịch vụ, tuyển dụng quay lại. Lạm phát tháng 8 tăng lên 3,3%, chủ yếu do năng lượng, khiến ECB tiếp tục thận trọng.

ỔN ĐỊNH CÓ RÀNG BUỘC

NHẬT BẢN

4 Sản xuất tiếp tục dẫn dắt

PMI tổng hợp tháng 8 đạt 53,5; PMI sản xuất 54,9 và đơn hàng xuất khẩu chế tạo tăng nhanh nhất từ đầu 2018. Dịch vụ cũng cải thiện, nhưng áp lực giá bán và đồng yên yếu còn lớn. BoJ dự báo CPI lõi FY2026 khoảng 2,5% và tiếp tục để ngỏ khả năng tăng lãi suất nếu triển vọng được hiện thực hóa.

PHỤC HỒI LỆCH PHA

Mỹ: hoạt động vững hơn

Trung Quốc: phục hồi lệch pha

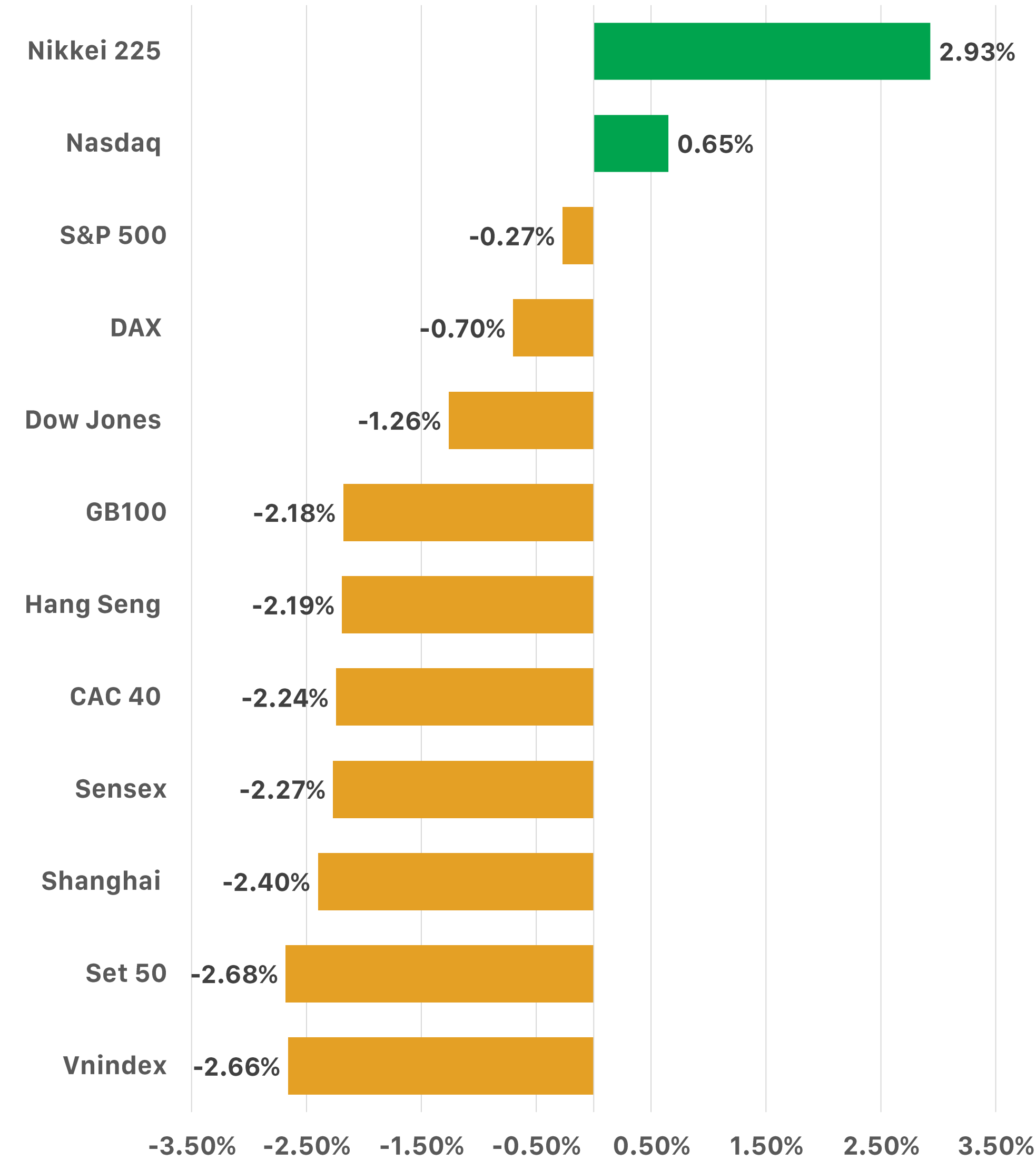
Châu Âu: phục hồi rộng hơn

Nhật Bản: sản xuất dẫn dắt

Tăng trưởng toàn cầu tháng 8 cải thiện rõ hơn, với Mỹ, Châu Âu và Nhật Bản cùng mở rộng; Trung Quốc phục hồi ở sản xuất.

Rủi ro chính là lạm phát và chất lượng tăng trưởng; giá năng lượng, cầu nội địa Trung Quốc và hướng đi của Fed/ECB/BoJ tiếp tục chi phối định giá.

Index Global (% 1 tuần)



Nguồn: OCBS Research tổng hợp

- Thị trường tài chính toàn cầu khép lại tuần 28/09–02/10 với sắc thái thận trọng hơn khi áp lực từ lợi suất và địa chính trị gia tăng. Chứng khoán Mỹ phân hóa, với Dow Jones giảm 1.26% và S&P 500 giảm 0.27%, trong khi Nasdaq vẫn tăng 0.65%. Đáng chú ý, nhóm công nghệ tiếp tục giữ nhịp cho thị trường khi dòng tiền vẫn ưu tiên những doanh nghiệp có câu chuyện tăng trưởng rõ nét. Tuy nhiên, khoảng cách giữa Nasdaq và các chỉ số truyền thống cho thấy sức mạnh thị trường đang tập trung vào một số nhóm dẫn dắt. Bức tranh chung vì vậy không hẳn tiêu cực, nhưng dư địa tăng đã trở nên chọn lọc hơn và tâm lý nhà đầu tư cũng thận trọng hơn.
- Tại Mỹ, tâm điểm trong tuần chuyển từ kỳ vọng tăng trưởng sang sức ép từ chi phí vốn và triển vọng chính sách tiền tệ. Lợi suất Trái phiếu 10 năm có thời điểm vượt 5.2%, mức cao nhất trong nhiều năm, khiến định giá cổ phiếu chịu sức ép rõ rệt. Dù vậy, Nasdaq vẫn giữ được sắc xanh nhờ nhu cầu đối với công nghệ và AI chưa suy yếu, cho thấy kỳ vọng lợi nhuận vẫn là “lá chắn” quan trọng của nhóm này. Đến cuối tuần, dữ liệu việc làm Mỹ yếu hơn dự kiến đã giúp giảm bớt kỳ vọng Fed tăng lãi suất trong tháng 10 và hỗ trợ thị trường hồi phục. Diễn biến này phần nào củng cố kỳ vọng rằng áp lực từ mặt bằng lãi suất có thể hạ nhiệt trong thời gian tới.
- Tại châu Âu, áp lực điều chỉnh mạnh hơn khi lợi suất trái phiếu tăng và lo ngại tài khóa tiếp tục phủ bóng lên tâm lý đầu tư. DAX giảm 0.70%, Euro Stoxx 50 giảm 0.97%, trong khi CAC 40 giảm tới 2.24%, thuộc nhóm thị trường chịu áp lực lớn nhất tuần. Đà giảm diễn ra trong bối cảnh lợi suất trái phiếu châu Âu tăng mạnh, trước khi hạ nhiệt vào cuối tuần nhờ dữ liệu việc làm Mỹ yếu và giá dầu giảm. Điều này phần nào cho thấy cổ phiếu châu Âu đang nhạy cảm hơn với biến động chi phí vốn so với nhóm công nghệ Mỹ. Dòng tiền vì vậy có xu hướng thận trọng, chờ thêm tín hiệu rõ ràng hơn từ lạm phát, chính sách tiền tệ và triển vọng tăng trưởng khu vực.
- Tại châu Á, diễn biến phân hóa khá rõ khi Nikkei 225 tăng 2.93%, nhưng Shanghai Composite giảm 2.40% và Hang Seng giảm 2.19%. Nhật Bản tiếp tục nổi bật nhờ sức hút của nhóm công nghệ và bán dẫn, trong khi Trung Quốc chịu áp lực từ kỳ nghỉ Golden Week và những tín hiệu chưa thực sự đồng đều từ nền kinh tế. Việt Nam cũng nằm trong nhóm thị trường điều chỉnh mạnh với VN-Index giảm 2.66%, khi dòng tiền toàn cầu thận trọng hơn trước áp lực từ USD, lợi suất và hàng hóa. Bức tranh khu vực cho thấy dòng vốn đang phân hóa mạnh thay vì rút khỏi toàn bộ tài sản rủi ro, với từng thị trường chịu tác động khác nhau từ câu chuyện tăng trưởng và chính sách.

Chỉ số	Đóng cửa	1 Tuần	1 Tháng	Từ đầu năm	1 Năm
Dow Jones	51,177	-1.26%	-4.67%	6.48%	9.45%
S&P 500	7,723	-0.27%	-0.32%	12.81%	14.99%
Nasdaq	30,808	0.65%	4.50%	22.01%	24.30%
GP100	10,462	-2.18%	-3.41%	5.34%	10.23%
DAX	25,231	-0.70%	-2.97%	3.02%	3.50%
CAC 40	7,897	-2.24%	-4.70%	-3.10%	-2.28%
Euro Stoxx 50	6,242	-0.97%	-2.21%	7.78%	10.44%
Nikkei 225	68,309	2.93%	6.38%	35.70%	49.25%
Shanghai	3,842	-2.40%	-3.62%	-3.19%	-2.33%
Hang Seng	23,972	-2.19%	-4.92%	-6.47%	-11.67%
Vnindex	1,738	-2.66%	-4.92%	-2.62%	5.58%
DXY	101.924	0.94%	3.05%	3.66%	4.30%
USD/VND	25,986	0.04%	-0.33%	-1.20%	-1.50%
USD/JPY	157.86	0.38%	1.32%	0.70%	7.07%
USD/CNY	6.706	-0.23%	-0.17%	-3.87%	-6.03%
EUR/USD	1.126	-1.20%	-3.19%	-4.13%	-4.14%

- Trên thị trường ngoại hối, USD tiếp tục củng cố vị thế khi DXY tăng 0.94% trong tuần. USD/JPY tăng 0.38%, trong khi EUR/USD giảm 1.20%, phản ánh chênh lệch kỳ vọng chính sách tiền tệ ngày càng rõ giữa các nền kinh tế lớn. Đáng chú ý, USD/CNY giảm 0.23%, cho thấy nhân dân tệ vẫn giữ được sức mạnh tương đối so với nhiều đồng tiền chủ chốt. Với USD/VND, tỷ giá chỉ tăng nhẹ 0.04% trong tuần, cho thấy áp lực lên đồng nội tệ chưa tạo biến động đáng kể.
- Trái phiếu tiếp tục là biến số quan trọng nhất chi phối định giá tài sản trong tuần qua. Lợi suất Treasury dài hạn duy trì ở vùng cao, có thời điểm 10 năm vượt 5.2% và 30 năm lên trên 5.5%, làm gia tăng áp lực lên những tài sản có định giá cao. Tuy nhiên, dữ liệu việc làm Mỹ yếu cuối tuần đã tạo ra một nhịp “thở” cho thị trường khi kỳ vọng tăng lãi suất tháng 10 giảm xuống. Diễn biến này cho thấy thị trường vẫn đang giằng co giữa hai lực kéo: lạm phát và chi phí vốn cao ở một bên, triển vọng kinh tế chậm lại và khả năng Fed bớt cứng rắn ở bên còn lại.
- Trên thị trường hàng hóa, dầu và vàng tiếp tục phản ánh hai câu chuyện trái chiều của kinh tế toàn cầu. Dầu duy trì ở vùng cao khi căng thẳng tại Trung Đông làm gia tăng phần bù rủi ro nguồn cung, trước khi hạ nhiệt vào cuối tuần nhờ kỳ vọng dòng chảy qua Hormuz được cải thiện. Trong khi đó, vàng chịu sức ép rõ rệt khi USD mạnh và lợi suất trái phiếu cao, với giá vàng giảm khoảng 3.4% trong tuần. Sự điều chỉnh của vàng cho thấy ngay cả tài sản trú ẩn cũng không tránh khỏi sức ép khi dòng tiền ưu tiên thanh khoản và đồng USD.
- Dòng tiền toàn cầu đang trở nên thận trọng và chọn lọc hơn, thay vì lan tỏa đồng đều giữa các nhóm tài sản. Nhà đầu tư có xu hướng ưu tiên những câu chuyện tăng trưởng rõ ràng, đặc biệt là các doanh nghiệp có khả năng tạo lợi nhuận thực chất. Ngược lại, những tài sản nhạy cảm với lãi suất và chi phí vốn cao dễ chịu áp lực khi môi trường vĩ mô còn nhiều biến động. Điều này cho thấy dòng tiền chưa rời bỏ thị trường, nhưng đang khó tính hơn và đòi hỏi câu chuyện tăng trưởng thuyết phục hơn
- Nhìn chung, thị trường quốc tế đang bước vào quý IV với một thế giằng co khá rõ giữa kỳ vọng tăng trưởng và sức ép từ chi phí vốn. Công nghệ và AI vẫn là điểm tựa nổi bật, nhưng USD mạnh, lợi suất cao và biến động dầu đang khiến dòng tiền trở nên khó tính hơn. Trong bối cảnh đó, câu chuyện không còn là dòng tiền có ở lại thị trường hay không, mà là dòng tiền sẽ chọn nơi nào để ở lại.



- Thị trường hàng hóa thế giới tuần 28/09—02/10 tiếp tục phân hóa mạnh, khi năng lượng đi lên nhưng kim loại quý và nhiều nguyên liệu đầu vào chịu áp lực. Brent tăng 4.9% lên 102.25 USD/thùng, trong khi WTI giảm 1.4% xuống 91.11 USD/thùng, tạo ra khoảng cách đáng chú ý giữa hai chuẩn dầu. Ở chiều ngược lại, vàng giảm 3.4%, bạc giảm tới 6.1%, cho thấy nhóm kim loại quý chịu sức ép lớn hơn khi USD và lợi suất trái phiếu tăng. Một số mặt hàng như than đá và cà phê vẫn tăng, trong khi cao su gần như đi ngang. Bức tranh này cho thấy giá hàng hóa đang được quyết định nhiều hơn bởi câu chuyện riêng của từng thị trường, thay vì cùng vận động theo một xu hướng chung.
- Kim loại quý trải qua một tuần điều chỉnh đáng kể sau giai đoạn tăng mạnh trước đó. Vàng đóng cửa tại 4,140.2 USD/ounce, giảm 3.4%, trong khi bạc giảm tới 6.1% xuống 60.37 USD/ounce. Áp lực chủ yếu đến từ lợi suất trái phiếu Mỹ tăng lên mức cao nhất kể từ 2002 và đồng USD duy trì sức mạnh, làm giảm sức hấp dẫn của tài sản không sinh lãi. Tuy nhiên, dữ liệu việc làm Mỹ yếu hơn kỳ vọng cuối tuần đã khiến kỳ vọng Fed tăng lãi suất trong tháng 10 giảm mạnh, phần nào mở ra dư địa ổn định trở lại cho kim loại quý trong những tuần tới. Nhịp điều chỉnh hiện tại vì vậy chưa đủ để làm thay đổi hoàn toàn triển vọng dài hạn của nhóm này.
- Dầu tiếp tục là tâm điểm của thị trường hàng hóa khi rủi ro nguồn cung và địa chính trị giữ giá Brent trên 100 USD/thùng. Brent tăng 4.9% trong tuần lên 102.25 USD/thùng, trong khi WTI giảm 1.4% xuống 91.11 USD/thùng, phản ánh sự khác biệt về nguồn cung và cấu trúc từng thị trường. Đáng chú ý, nguồn cung nhiên liệu tại châu Á đang có dấu hiệu thắt chặt khi Trung Quốc hạn chế xuất khẩu các sản phẩm dầu trong tháng 10, qua đó hỗ trợ biên lợi nhuận lọc dầu. Dầu vì vậy vẫn là biến số khó bỏ qua đối với lạm phát và chi phí sản xuất, đặc biệt khi thị trường chưa hoàn toàn thoát khỏi rủi ro gián đoạn nguồn cung.
- Thị trường tiền số có dấu hiệu chứng lại sau nhịp biến động mạnh, với Bitcoin tăng 0.2% lên 84,638 USD, trong khi Ether giảm 0.6% xuống 2,680.3 USD. Diễn biến này cho thấy dòng tiền vẫn thận trọng dù tâm lý trên các tài sản rủi ro đã có dấu hiệu ổn định hơn. Bitcoin giữ được sắc xanh nhưng biên độ tăng khá khiêm tốn, phản ánh lực mua chưa đủ mạnh để tạo một nhịp bứt phá mới. Trong ngắn hạn, thanh khoản và kỳ vọng lãi suất vẫn sẽ là hai yếu tố quan trọng quyết định khả năng duy trì đà hồi phục của thị trường tiền số.

Chỉ số	Đóng cửa (USD)	1 Tuần	1 Tháng	Từ đầu năm	1 Năm
Gold	4,140.2	-3.4%	-7.5%	-4.2%	6.5%
Bạc	60.37	-6.1%	-9.9%	-15.3%	25.8%
WTI/USD	91.11	-1.4%	-0.2%	58.7%	49.7%
Brent	102.25	4.9%	7.1%	68.0%	58.5%
Bitcoin	84,638.0	0.2%	6.2%	-3.3%	-30.9%
Ether	2,680.3	-0.6%	9.1%	-9.7%	-40.3%
Cao su	255.40	0.6%	9.7%	42.0%	49.4%
Ure	446.5	-2.4%	0.7%	15.5%	16.4%
Quặng sắt	702.5	-1.3%	-3.4%	-11.0%	-12.0%
Thép (CNY)	3,109.0	0.4%	-0.5%	0.4%	0.5%
Than đá	148.95	3.6%	1.3%	38.6%	41.9%
Ethanol	2.02	-5.2%	-3.7%	27.2%	6.3%
Coffee	288.75	3.6%	-2.2%	-17.2%	-26.1%
Sữa	14.94	-7.3%	-8.5%	-1.8%	-13.2%
Gạo	16.36	-1.4%	7.4%	70.5%	47.3%
Cotton	78.88	-4.6%	-8.8%	22.7%	20.8%

- Nhóm kim loại công nghiệp chưa tạo được động lực tăng rõ ràng khi quặng sắt giảm 1.3%, trong khi thép CNY chỉ tăng 0.4%. Diễn biến này phần nào phản ánh sự thận trọng của thị trường trước triển vọng bất động sản Trung Quốc, dù nhu cầu từ sản xuất và hạ tầng vẫn còn khá lớn. Nhu cầu quặng sắt của Trung Quốc vẫn được duy trì, nhưng ngày càng phụ thuộc nhiều hơn vào sản xuất và hạ tầng thay vì lĩnh vực nhà ở. Vì vậy, dư địa tăng của nhóm kim loại vẫn cần thêm động lực từ hoạt động công nghiệp và tiêu thụ thực tế.
- Nhóm hàng hóa mềm diễn biến trái chiều khi cà phê tăng 3.6%, cao su tăng nhẹ 0.6%, nhưng cotton giảm 4.6%. Cao su duy trì được mặt bằng giá tương đối ổn định trong khi nhu cầu nguyên liệu công nghiệp tại châu Á vẫn được hỗ trợ bởi hoạt động sản xuất. Ở chiều ngược lại, cotton chịu áp lực khi nhu cầu dệt may chưa tạo được động lực đủ mạnh. Sự phân hóa này cho thấy nhóm hàng hóa mềm vẫn phụ thuộc lớn vào triển vọng tiêu dùng và sản xuất thực tế, thay vì chỉ chịu tác động từ yếu tố tiền tệ.
- Nông sản cũng chưa hình thành xu hướng đồng thuận khi giá gạo giảm 1.4%, trong khi ure giảm 2.4%. Dù giá gạo giảm trong tuần, triển vọng nguồn cung vẫn là vấn đề đáng chú ý khi thời tiết bất lợi và nguy cơ El Niño có thể ảnh hưởng đến mùa vụ năm 2027. Ở quy mô rộng hơn, giá lương thực toàn cầu tháng 9 tăng lên mức cao nhất gần 4 năm, cho thấy áp lực từ thời tiết và nguồn cung vẫn chưa hoàn toàn hạ nhiệt. Như vậy, yếu tố nguồn cung vẫn là biến số cần theo dõi dù diễn biến giá từng mặt hàng trong ngắn hạn khá khác biệt.
- Một số mặt hàng năng lượng và nguyên liệu vẫn duy trì xu hướng tích cực dù thị trường chung biến động. Than đá tăng 3.6%, trong khi ure giảm 2.4% và ethanol giảm 5.2%, cho thấy nhu cầu giữa các loại nguyên liệu vẫn khá khác biệt. Đáng chú ý, giá năng lượng cao tiếp tục tạo ảnh hưởng lan tỏa đến chi phí sản xuất và vận chuyển, nhưng mức độ tác động không đồng đều giữa các ngành. Điều này khiến doanh nghiệp sử dụng nhiều nguyên liệu đầu vào phải đối mặt với biên lợi nhuận khác nhau tùy thuộc khả năng chuyển giá.
- Nhìn chung, thị trường hàng hóa đang bước vào giai đoạn “mỗi mặt hàng một câu chuyện”, khi dầu chịu tác động từ địa chính trị, kim loại quý phản ứng với USD và lợi suất, còn nông sản phụ thuộc nhiều hơn vào thời tiết và nguồn cung. Điểm đáng chú ý là áp lực chưa biến mất mà đang dịch chuyển giữa các nhóm hàng hóa, khiến sự chọn lọc trở thành yếu tố quyết định xu hướng trong thời gian tới.



ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

TỔNG QUAN - ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG TIẾP TỤC MỞ RỘNG



Sản xuất, đầu tư công, du lịch và FDI cùng tăng tốc; áp lực chính nằm ở CPI, tỷ giá và nhập siêu lũy kế

TĂNG TRƯỞNG

1 GDP & cấu trúc tăng trưởng

+8,18% **+8,39%**

GDP 6T/2026 GDP quý II

Động lực không còn phụ thuộc vào một trụ cột đơn lẻ.

2 Sản xuất công nghiệp

53,3 **+11,9%**

PMI tháng 8 IIP 8 tháng

PMI trên 50 tháng thứ 14; IIP 8 tháng cao nhất trong nhiều năm.

CẦU NỘI ĐỊA & ĐẦU TƯ

3 Tiêu dùng & du lịch

15,9 triệu **+7,6%**

khách quốc tế 8T bán lẻ thực

Khách quốc tế và dịch vụ tăng nhanh, tiếp tục hỗ trợ cầu nội địa.

4 Đầu tư & FDI

546,8 **17,25**

nghìn tỷ đồng NSNN 8T tỷ USD FDI thực hiện

Đầu tư NSNN tăng 18,5%; FDI thực hiện tăng 12,0%.

CÂN BẰNG VĨ MÔ

5 Lạm phát & tín dụng

+4,45% **+8,38%**

CPI bình quân 8T tín dụng VNĐ đến 22/8

CPI tăng do năng lượng; huy động VNĐ +8,77%, nhanh hơn tín dụng.

6 Đối ngoại & tiền tệ

-20,46 **26.160**

tỷ USD nhập siêu 8T VND/USD VCB bán 8/9

Tháng 8 chỉ nhập siêu 0,12 tỷ USD, cho thấy cán cân đang cải thiện.

KỊCH BẢN CƠ SỞ

GDP cao nếu đầu tư công và sản xuất duy trì hai chữ số

CPI 4,4-4,6%; tín dụng 15-16%; ưu tiên thanh khoản và tỷ giá

Thương mại cải thiện khi đầu vào nhập khẩu chuyển hóa thành sản lượng

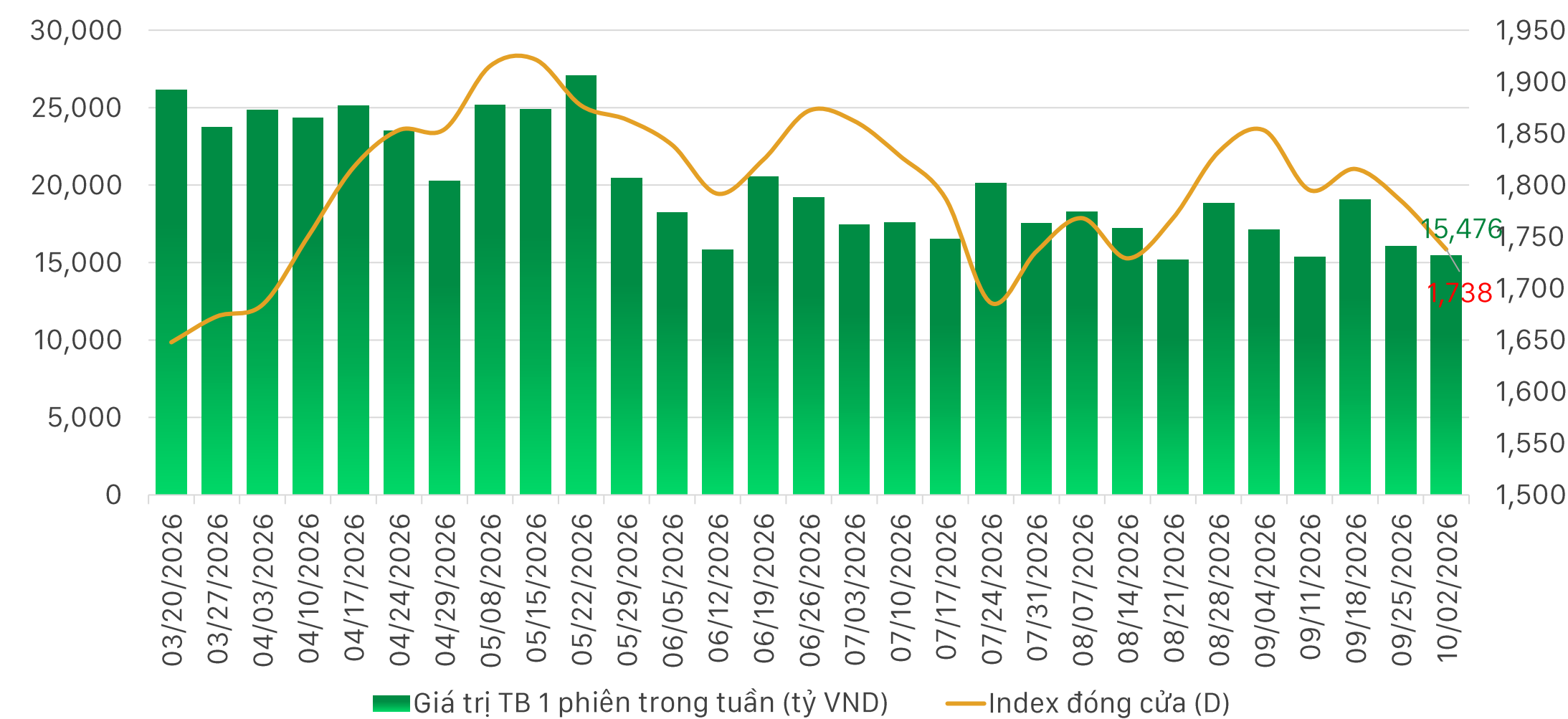
Bức tranh vĩ mô Việt Nam tiếp tục tích cực hơn về độ rộng tăng trưởng: sản xuất tăng tốc, tiêu dùng dịch vụ cải thiện, đầu tư công đi nhanh hơn và FDI duy trì cả cam kết lẫn giải ngân.

Ràng buộc lớn nhất trong phần còn lại của năm là CPI và tỷ giá trong bối cảnh nhập siêu lũy kế còn cao; chất lượng tăng trưởng phụ thuộc vào khả năng chuyển hóa đầu vào nhập khẩu thành sản lượng, xuất khẩu và lợi nhuận.

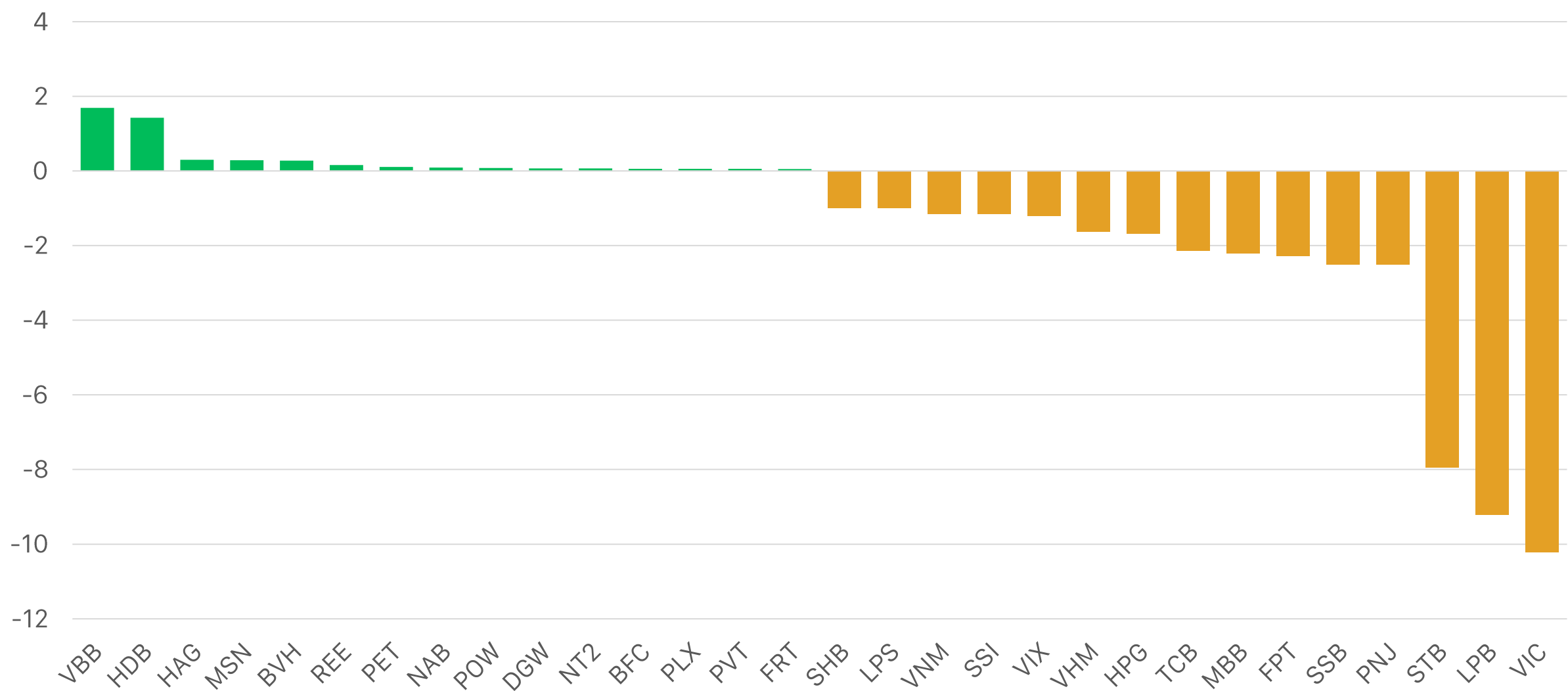
Tin tức vĩ mô và doanh nghiệp nổi bật trong tuần qua

- NHNN ban hành Thông tư 50/2026/TT-NHNN ngày 30/9, nâng trần LDR lên 95% và cho phép ngân hàng đạt đồng thời 100% LCR, NSFR được miễn tuân thủ trần LDR. Quy định có hiệu lực từ 1/12/2026 và áp dụng LCR, NSFR theo lộ trình từ 1/10/2028, hướng tới mức 100% lần lượt vào 2033 và 2030. Các ngân hàng có thể đăng ký áp dụng sớm nếu đáp ứng đầy đủ điều kiện và được đánh giá trong 3 tháng liên tiếp.
- ABB: ABBank được chấp thuận triển khai 3 phương án tăng vốn, gồm chào bán cho cổ đông hiện hữu, phát hành cổ phiếu thưởng và ESOP, qua đó nâng vốn điều lệ từ 16,068 tỷ đồng lên 26,833 tỷ đồng; riêng nguồn vốn từ đợt chào bán cho cổ đông dự kiến giải ngân trong năm 2027, ưu tiên Q1-Q2/2027. Trong 6 tháng đầu năm 2026, LNTT đạt 3,016 tỷ đồng, tăng 80% YoY, hoàn thành 67% kế hoạch năm, trong khi cổ phiếu ABB tăng khoảng 40% từ đầu năm.
- NVL: Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị các địa phương rà soát, xử lý các dự án còn vướng mắc của Novaland, trong đó có Thạnh Mỹ Lợi B và The Water Bay, đồng thời xem xét khả năng áp dụng cơ chế đặc thù theo Nghị quyết 29/2026/QH16. Nếu được tháo gỡ pháp lý, hai dự án với tổng diện tích hơn 166ha có thể giúp Novaland khơi thông quỹ đất và cải thiện nguồn lực, trong bối cảnh NVL vừa giảm sàn phiên thứ hai liên tiếp xuống 10.300 đồng/cp.
- GMD: Ngày 8/10/2026, Gemadept sẽ chốt danh sách cổ đông để phát hành hơn 216.4 triệu cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ 2:1, qua đó nâng vốn điều lệ lên gần 6,493.4 tỷ đồng. Trong 6 tháng đầu năm 2026, GMD ghi nhận doanh thu 3,214 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 1,938.6 tỷ đồng, lần lượt tăng 16% và 71.3% so với cùng kỳ.
- BAF: Baf Việt Nam sẽ nhận chuyển nhượng 75% vốn tại Hùng Phát Farm Một với giá trị 162 tỷ đồng, qua đó nâng sở hữu tại doanh nghiệp chăn nuôi này lên 100% và trở thành công ty TNHH một thành viên. Bên cạnh đó, BAF dự kiến phát hành 8 triệu cổ phiếu ESOP với giá 10,000 đồng/cổ phiếu, huy động 80 tỷ đồng để bổ sung vốn lưu động.
- PNJ: PNJ dự kiến trình ĐHCĐ bất thường ngày 21/10 kế hoạch trích lập dự phòng hơn 7,071 tỷ đồng liên quan chính sách thu đổi hàng hóa, khiến lợi nhuận sau thuế năm 2026 dự kiến âm 6,271 tỷ đồng dù doanh thu vẫn tăng 10%. Đồng thời, công ty đề xuất hoàn nhập tối đa 4,603 tỷ đồng từ Quỹ đầu tư phát triển và chào bán riêng lẻ tối đa 550 triệu cổ phiếu cho nhà đầu tư chuyên nghiệp nhằm bổ sung nguồn vốn.
- SBT: AgriS ghi nhận doanh thu thuần niên độ 2025-2026 đạt 26,733 tỷ đồng, vượt 1% kế hoạch, trong khi LNTT đạt gần 911 tỷ đồng và LNST hơn 846 tỷ đồng, tăng 1.43% so với niên độ trước. Đáng chú ý, lợi nhuận từ công ty liên doanh, liên kết tăng gần 9 lần, cùng đóng góp ngày càng lớn từ mảng gạo và các ngành hàng mới, cho thấy chiến lược đa dạng hóa hệ sinh thái nông nghiệp - thực phẩm đang dần tạo thêm động lực tăng trưởng.
- REE: Jardine Cycle & Carriage (JC&C), đơn vị đầu tư của Jardine Matheson tại Đông Nam Á, đang sở hữu 41.7% cổ phần REE và 26.7% THACO. Trong 6 tháng đầu năm 2026, hai khoản đầu tư này đóng góp khoảng 39 triệu USD vào lợi nhuận của JC&C tại Việt Nam, tăng 47% so với cùng kỳ, cho thấy vai trò ngày càng đáng kể của REE và THACO trong danh mục đầu tư của Jardine tại Việt Nam.
- HPG: Theo nghị quyết HĐQT ngày 30/9, Hòa Phát dùng gần 780 triệu cổ phần Bất động sản Hòa Phát, khoảng 7.995 tỷ đồng, để góp vốn vào Tập đoàn Tương lai Sông Hồng, nâng sở hữu tại doanh nghiệp này lên 25.13%. Đáng chú ý, giá trị quy đổi chỉ khoảng 10,270 đồng/cp, thấp hơn khoảng 68% so với mức định giá 32,000 đồng/cp trong phương án công bố hồi tháng 7.
- KSB: Ngày 02/10, UBND TPHCM cho phép KSB chuyển mục đích hơn 19,727 m² đất để thực hiện dự án khai thác mỏ đá Tân Mỹ, với thời hạn đến 28/08/2029. Quyết định tạo thêm cơ sở pháp lý cho khai thác, trong bối cảnh KSB đặt mục tiêu nâng công suất Tân Mỹ lên 2.7 triệu m³/năm, đồng thời đầu tư 2 dự án KCN Đất Cuốc mở rộng và Hoa Lư.

VN-Index và thanh khoản



Nhóm cổ phiếu ảnh hưởng mạnh tới chỉ số trong tuần



Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

- Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh trong tuần 28/9–2/10, khi VN-Index giảm qua các vùng hỗ trợ và lùi về quanh 1,740 điểm. Thanh khoản bình quân trong tuần tiếp tục giảm về quanh 15,400 tỷ đồng/phiên, tương đương mặt bằng trước nâng hạng, cho thấy dòng tiền chưa thực sự mạnh trong bối cảnh tâm lý nhà đầu tư vẫn thận trọng. Tuy nhiên, diễn biến giảm điểm chưa phản ánh đầy đủ sức khỏe của toàn thị trường, khi áp lực bán tập trung nhiều hơn ở nhóm vốn hóa lớn, trong khi nhiều nhóm ngành khác chỉ điều chỉnh ở mức vừa phải. Nhìn chung, thị trường vẫn đang chịu áp lực điều chỉnh sau nhịp tăng mạnh trước đó và cần thêm thời gian để xác định vùng hỗ trợ cũng như động lực mới cho xu hướng tiếp theo.
- Dù chỉ số chịu áp lực mạnh, điểm tích cực là dòng tiền chưa rút khỏi thị trường mà đang có xu hướng xoay chuyển sang các nhóm ngành và cổ phiếu có câu chuyện riêng. Trong tuần, một số nhóm như bán lẻ, dầu khí, vận tải, cao su, thủy hải sản và một số cổ phiếu riêng lẻ vẫn ghi nhận sự quan tâm của dòng tiền, cho thấy nhà đầu tư đang chủ động tìm kiếm cơ hội thay vì bán tháo trên diện rộng. Tuy nhiên, sức mạnh của dòng tiền tại các nhóm này vẫn còn hạn chế và chưa đủ lớn để bù đắp áp lực từ nhóm vốn hóa lớn. Vì vậy, thị trường xuất hiện sự phân hóa khá rõ. Kết tuần, VN-Index giảm 2.66% xuống 1,737.71 điểm.
- Xét về mức độ ảnh hưởng, VIC tiếp tục là cổ phiếu gây sức ép lớn nhất lên VN-Index khi lấy đi hơn 10 điểm, tiếp theo là LPB với hơn 9 điểm và STB gần 8 điểm. Ở chiều ngược lại, lực nâng đỡ từ các cổ phiếu tăng giá khá khiêm tốn khi VBB chỉ đóng góp gần 1.7 điểm, HDB 1.43 điểm và HAG 0.3 điểm. Sự chênh lệch lớn giữa mức độ kéo giảm của các cổ phiếu vốn hóa lớn và đóng góp từ phía tăng điểm cho thấy áp lực lên chỉ số vẫn tương đối lớn, đồng thời lý giải vì sao VN-Index điều chỉnh mạnh dù một số nhóm ngành vẫn duy trì được dòng tiền.
- Một tuần giảm điểm chưa đủ để phủ nhận cơ hội, nhưng cho thấy thị trường cần thêm thời gian để hấp thụ áp lực bán và tìm kiếm động lực tăng trưởng mới. Khi dòng tiền chọn lọc đủ mạnh để lan tỏa, áp lực từ nhóm vốn hóa lớn sẽ dần được hấp thụ và mở ra cơ hội cho một nhịp vận động mới.

Chỉ số / Ngành	Index	P/E	% 1 tuần	% 1 tháng	Tỷ trọng dòng tiền	Cổ phiếu nổi bật
VNINDEX	1,737.71	11.84	-2.7%	-5.2%		
Ngân hàng	756.14	8.34	-2.5%	-4.1%	31.3%	NVB, VBB, HDB
Dịch vụ tài chính	802.35	11.50	-5.3%	-13.4%	9.2%	SSI, VCI, ABW
Bất động sản	1,437.21	18.82	-3.0%	-5.9%	13.6%	VIC, VHM
Hóa chất	298.26	11.44	-0.5%	2.2%	2.4%	DCM, DPM
Tài nguyên Cơ bản	519.60	10.03	1.1%	-0.6%	5.4%	BKC
Ô tô và phụ tùng	529.18	13.03	-3.4%	-7.2%	0.3%	GVR, DRI, PAC
Bán lẻ	1,505.38	12.66	0.1%	-1.3%	3.2%	MWG, FRT
Hàng cá nhân & Gia dụng	125.18	6.14	-7.3%	-14.0%	9.1%	MSN, SBT
Viễn thông	1,076.43	17.91	-3.4%	-5.9%	0.1%	VTP
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	7,444.27	10.38	0.4%	-1.4%	2.2%	NT2
Dầu khí	146.92	9.13	1.1%	7.1%	4.2%	BSR, PVT,
Thực phẩm và đồ uống	1,023.47	14.18	-0.8%	-3.0%	7.8%	MSN, DBC, PAN
Xây dựng và Vật liệu	473.92	10.86	-2.4%	-3.6%	2.2%	MSR
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	539.64	11.69	0.6%	-1.2%	5.7%	PVP, HAH
Y tế	1,089.94	13.88	0.4%	-0.2%	0.3%	DCL
Công nghệ Thông tin	588.98	11.87	-4.0%	-6.6%	1.1%	VTP, FPT, CMG
Truyền thông	845.91	22.32	-4.2%	-6.9%	0.0%	YEG
Bảo hiểm	445.79	13.37	6.1%	9.3%	0.4%	BVH
Du lịch và Giải trí	42.69	29.10	-1.0%	-0.1%	1.4%	SAS, YEG

Dòng tiền vẫn tập trung tại nhóm trụ cột, nhưng xu hướng phân hóa ngày càng rõ. Ngân hàng tiếp tục dẫn đầu về tỷ trọng dòng tiền với 31.3%, tiếp đến Bất động sản 13.6% và Dịch vụ Tài chính 9.2%. Tuy nhiên, cả ba nhóm đều chịu áp lực điều chỉnh, lần lượt giảm 2.5%, 3.0% và 5.3%, cho thấy lực cầu chưa đủ mạnh để tạo mặt bằng giá mới. Trong bối cảnh đó, dòng tiền đang có xu hướng chọn lọc hơn và tìm kiếm cơ hội ở những cổ phiếu còn câu chuyện hỗ trợ.

Ngân hàng vẫn là tâm điểm và giữ vai trò quan trọng trong quá trình tái phân bổ dòng tiền. Dòng tiền tập trung tại VPB, TCB, HDB, NVB, VBB, trong đó HDB nổi bật nhờ lực mua bán ròng liên tiếp từ nước ngoài. Dù chỉ số ngành giảm 2.5%, một số cổ phiếu trụ cột vẫn duy trì sắc xanh, giúp hạn chế áp lực lên thị trường chung. Nếu dòng tiền tiếp tục cải thiện tại nhóm này, Ngân hàng có thể trở lại vai trò nâng đỡ và hỗ trợ độ lan tỏa của thị trường.

Bất động sản và Dịch vụ Tài chính chịu áp lực điều chỉnh mạnh hơn, nhưng dòng tiền chưa rút hoàn toàn. Bất động sản giảm 3.0%, với dòng tiền chủ yếu tập trung tại VIC, VHM và VRE, trong khi Dịch vụ Tài chính giảm tới 5.3% và thu hút dòng tiền tại SSI, VCI, VIX và HCM. Diễn biến này cho thấy nhà đầu tư vẫn quan tâm đến các cổ phiếu có thanh khoản và nền giá tốt, nhưng thận trọng hơn sau nhịp tăng trước đó. Hai nhóm cần thêm thời gian hấp thụ lượng cung trước khi có thể hình thành động lực tăng mới.

Dòng tiền đang bắt đầu mở rộng sang những nhóm có câu chuyện riêng. Thực phẩm & Đồ uống thu hút 7.8% dòng tiền, với sự quan tâm nổi bật tại MSN, SBT, MCH, DBC và PAN, trong đó SBT ghi nhận thanh khoản đột biến cùng lực mua ròng mạnh từ khối ngoại. Bên cạnh đó, dòng tiền luân chuyển sang Bán lẻ, Dầu khí và Tài nguyên cơ bản, giúp các nhóm này duy trì mức tăng lần lượt 0.1%, 1.1% và 1.1%. Sự dịch chuyển này cho thấy dòng tiền đang chủ động tìm kiếm cơ hội ngoài các nhóm vốn hóa lớn, qua đó tạo thêm điểm cân bằng cho thị trường.

Về định giá, P/E của VN-Index lùi về 11.84 lần, đưa mặt bằng định giá về vùng cân bằng hơn sau nhịp điều chỉnh. Định giá giữa các nhóm vẫn phân hóa rõ, khi Ngân hàng và Hàng cá nhân & Gia dụng có P/E lần lượt 8.34x và 6.14x, trong khi Bất động sản và Dịch vụ Tài chính ở mức 18.82x và 11.50x. Trong giai đoạn tới, KQKD quý III và triển vọng lợi nhuận sẽ là yếu tố quan trọng để dòng tiền lựa chọn cổ phiếu, trong khi thị trường cần thanh khoản cải thiện và sự đồng thuận rộng hơn, đặc biệt tại Ngân hàng và Dịch vụ Tài chính, để tạo nền cho nhịp hồi phục.

Nhìn chung, dòng tiền vẫn tập trung tại các nhóm trụ cột nhưng đang phân hóa và luân chuyển linh hoạt hơn sang những cổ phiếu có câu chuyện riêng. Mặt bằng định giá đã hạ nhiệt, song thị trường cần thêm thanh khoản và sự lan tỏa của lực cầu, đặc biệt tại Ngân hàng và Dịch vụ Tài chính, để tạo nền cho nhịp hồi phục rõ nét hơn.

BIẾN ĐỘNG DANH MỤC SỞ HỮU Ở CÁC QUỸ

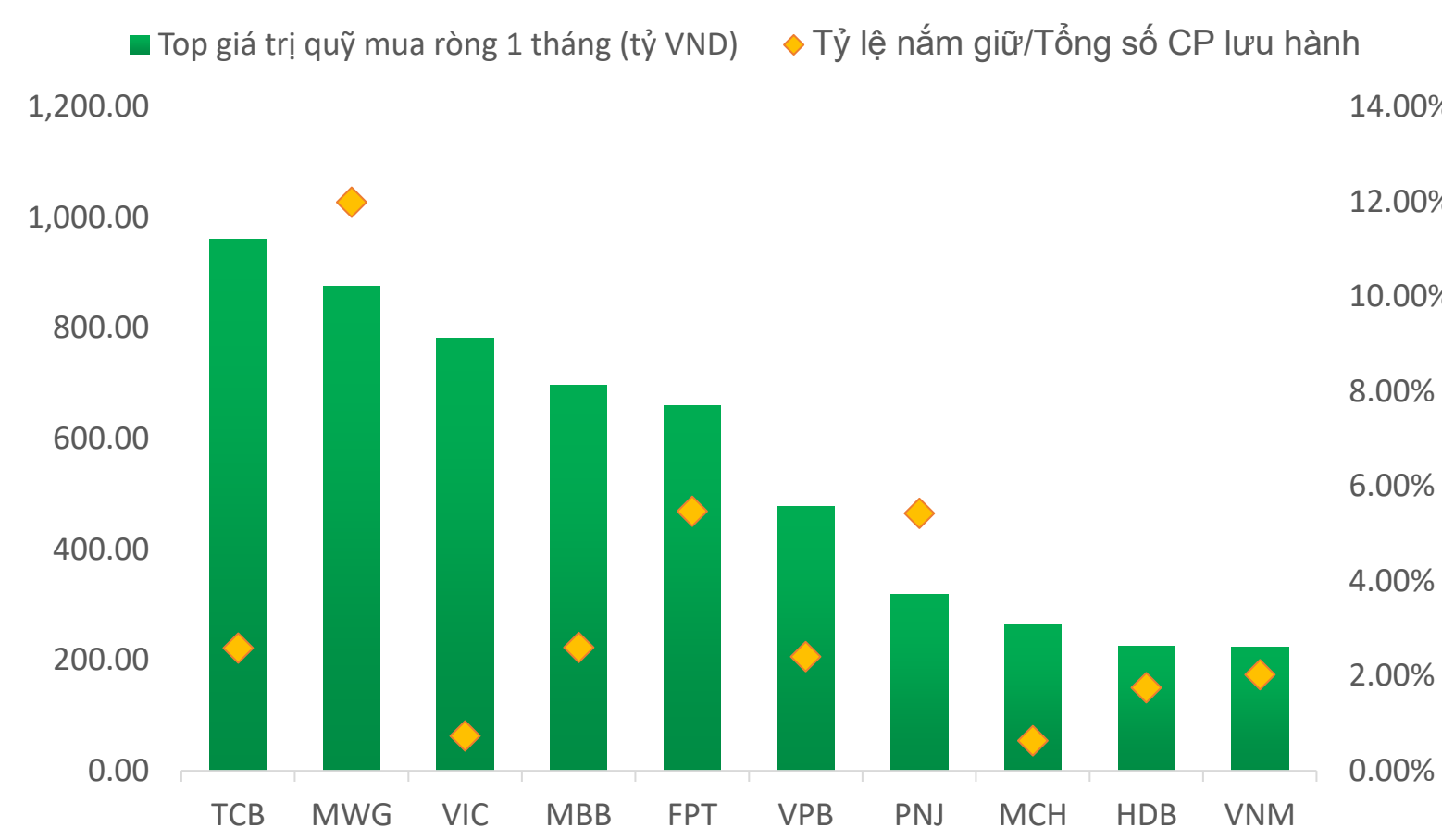


Khối lượng CP VN30 các quỹ nắm giữ hiện tại

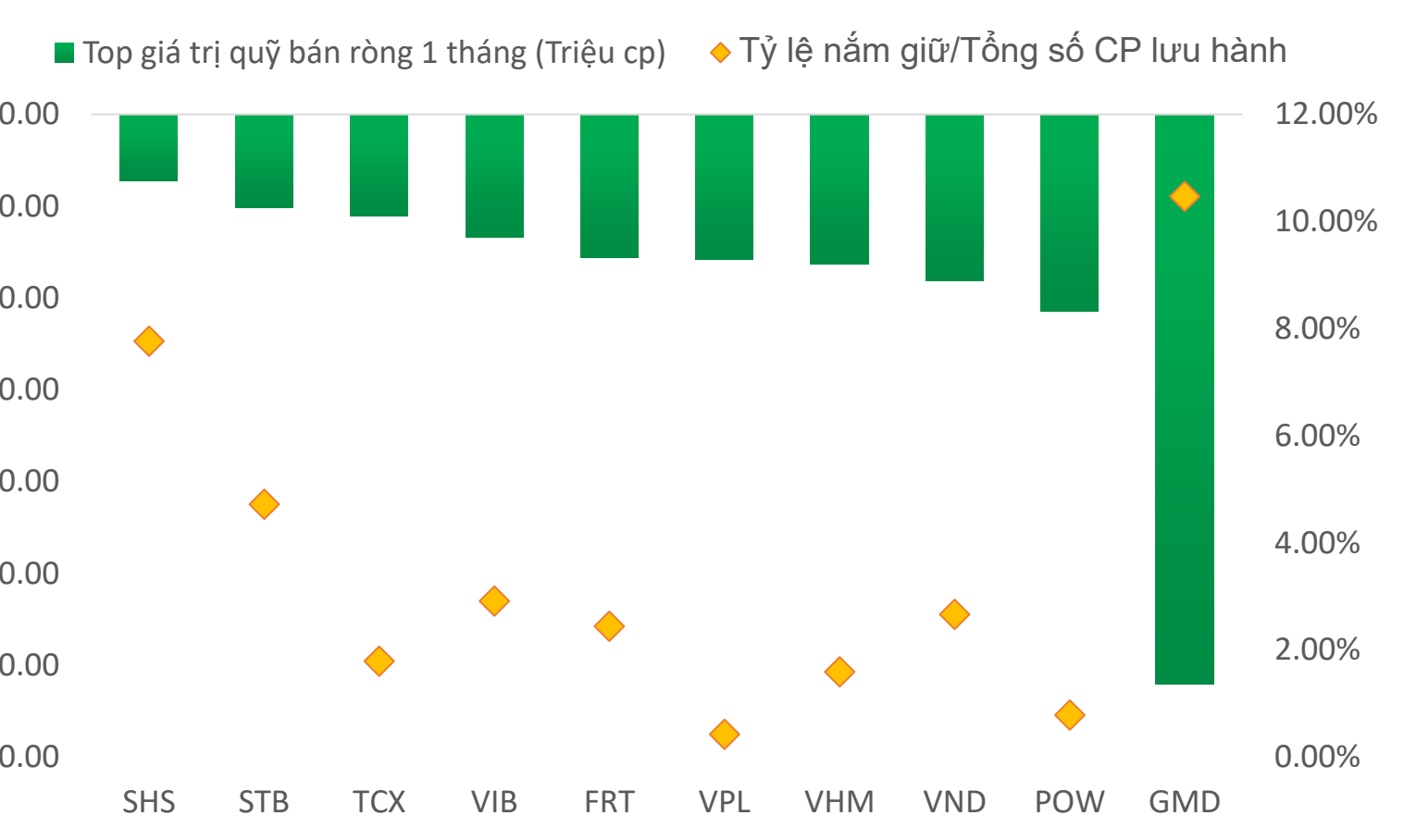
CP	Khối lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ	Thay đổi KL CP từ đầu năm	Số quỹ nắm giữ
ACB	254,250,352	4.4%	(36,420,476)	63
BID	115,260,499	1.5%	14,073,538	47
BSR	13,109,676	0.3%	(24,311,940)	28
CTG	142,691,820	1.8%	(50,784,416)	68
FPT	93,721,961	5.5%	(2,640,414)	64
GAS	5,038,498	0.2%	715,692	34
GVR	7,650,000	0.1%	833,399	17
HDB	87,481,414	1.7%	3,145,031	50
HPG	497,621,872	5.9%	123,774,426	72
LPB	12,618,464	0.4%	(1,135,774)	24
MBB	261,395,004	2.6%	(54,413,157)	69
MCH	8,213,443	0.6%	1,514,816	22
MSN	44,673,606	3.1%	(3,635,573)	56
MWG	176,787,888	12.0%	(15,287,971)	73
SAB	5,700,811	0.4%	(742,804)	20
SHB	53,935,093	1.0%	(5,834,240)	26
SSB	7,281,404	0.2%	863,969	10
SSI	90,496,086	3.0%	6,412,321	51
STB	88,959,759	4.7%	(35,725,255)	48
TCB	183,097,600	2.6%	(10,357,904)	65
TCX	49,728,212	1.8%	(2,226,686)	37
VCB	118,868,396	1.4%	15,475,284	65
VHM	130,778,829	1.6%	28,461,540	52
VIB	99,226,676	2.9%	(3,666,582)	28
VIC	56,564,038	0.7%	(29,305,155)	43
VJC	6,899,146	0.9%	(358,550)	19
VNM	42,281,425	2.0%	2,273,119	49
VPB	190,606,852	2.4%	(20,075,686)	65
VPL	7,650,000	0.4%	1,648,432	14
VRE	39,988,060	1.8%	(10,860,663)	36

Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

Top giá trị CP quỹ MUA ròng trong tháng



Top giá trị CP quỹ BÁN ròng trong tháng



Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

Danh mục VN30 được các quỹ nắm giữ đến hiện tại cho thấy mức độ tập trung đáng kể vào nhóm cổ phiếu đầu ngành, thanh khoản cao, bên cạnh HPG, nhóm ngân hàng tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn với các đại diện như MBB, ACB, VPB và CTG... với số lượng quỹ nắm giữ cũng duy trì ở mức cao, cho thấy nhóm tài chính tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong danh mục, dù quy mô điều chỉnh tại một số mã cũng đáng chú ý. Riêng MBB ghi nhận lượng cổ phiếu bị bán hơn 54 triệu đơn vị từ đầu năm, phản ánh hoạt động cơ cấu đang diễn ra ngay cả tại những cổ phiếu có mức độ sở hữu quỹ cao. Song tỷ trọng giữa các cổ phiếu đang được điều chỉnh linh hoạt hơn..

Ở chiều mua ròng, dòng vốn tập trung vào một số cổ phiếu có vai trò dẫn dắt và triển vọng tăng trưởng riêng. TCB dẫn đầu giá trị mua ròng trong 1 tháng với hơn 960 tỷ đồng, tiếp đến là MWG với 845 tỷ đồng và VIC với 781 tỷ đồng. Đáng chú ý, các quỹ có xu hướng gia tăng tỷ trọng tại nhóm dịch vụ tài chính, đồng thời tập trung vào những cổ phiếu được hưởng lợi từ quá trình cơ cấu danh mục phục vụ nâng hạng. MWG cũng nổi bật về độ phủ khi được 73 quỹ nắm giữ, tương đương 11.98%, cho thấy sức hút tương đối rộng trong hệ thống danh mục quỹ.

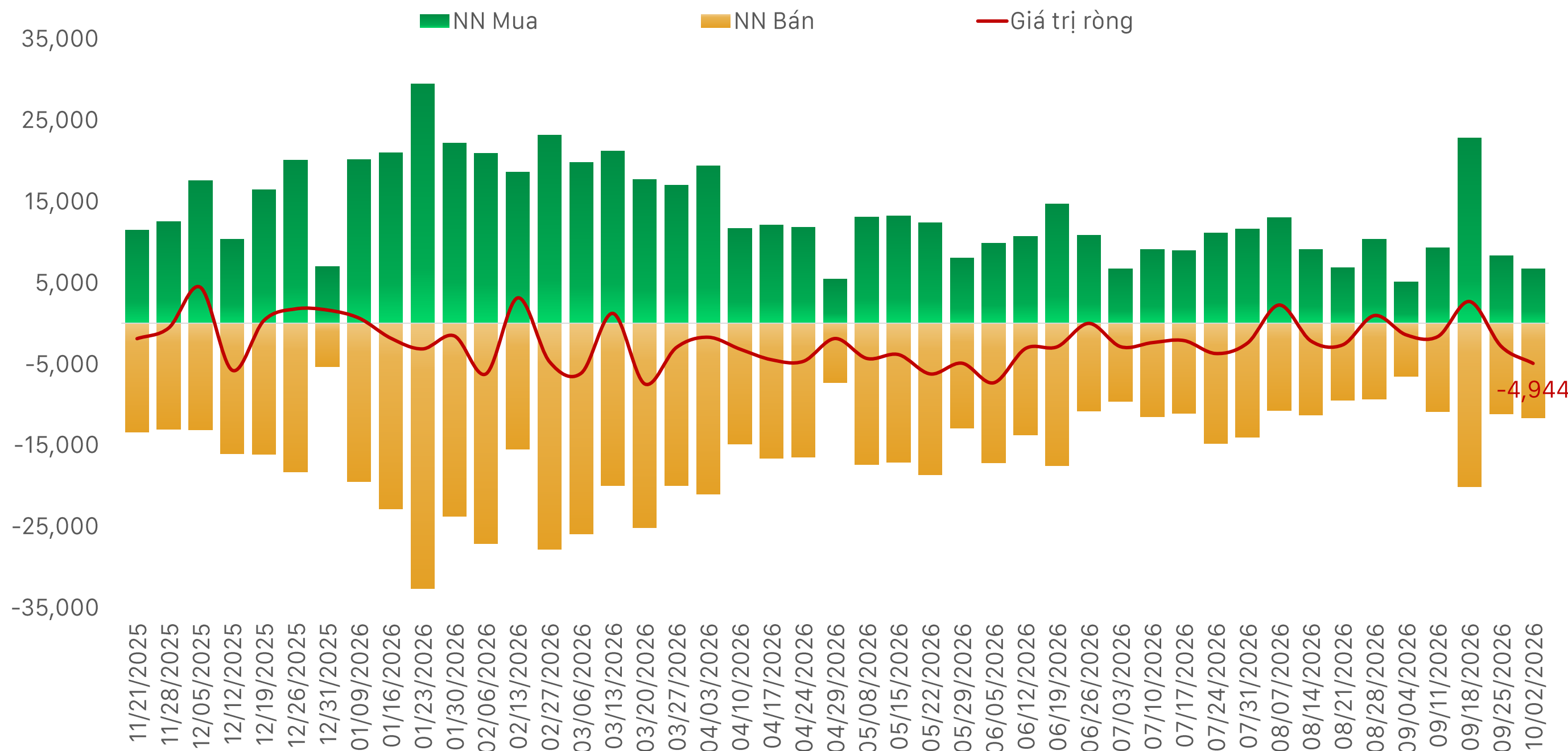
Ở chiều bán ròng, GMD ghi nhận mức giảm giá trị nắm giữ hơn 310 tỷ đồng trong 1 tháng, cho thấy áp lực cơ cấu và chốt lời sau giai đoạn tăng giá trước đó. Tuy nhiên, cổ phiếu này vẫn được 54 quỹ nắm giữ, tương đương tỷ lệ 10.47%, cho thấy mức độ hiện diện trong danh mục vẫn đáng kể. POW đứng tiếp theo với giá trị nắm giữ giảm hơn 107 tỷ đồng, bên cạnh một số cổ phiếu tài chính cũng ghi nhận hoạt động điều chỉnh tỷ trọng.

Nhìn chung, hoạt động tái cơ cấu danh mục đang tạo ra sự dịch chuyển rõ hơn giữa các nhóm ngành và từng cổ phiếu. Dòng vốn không rút khỏi thị trường theo hướng đồng loạt, mà chủ yếu được phân bổ lại vào những mã có quy mô lớn, thanh khoản tốt và câu chuyện hỗ trợ riêng

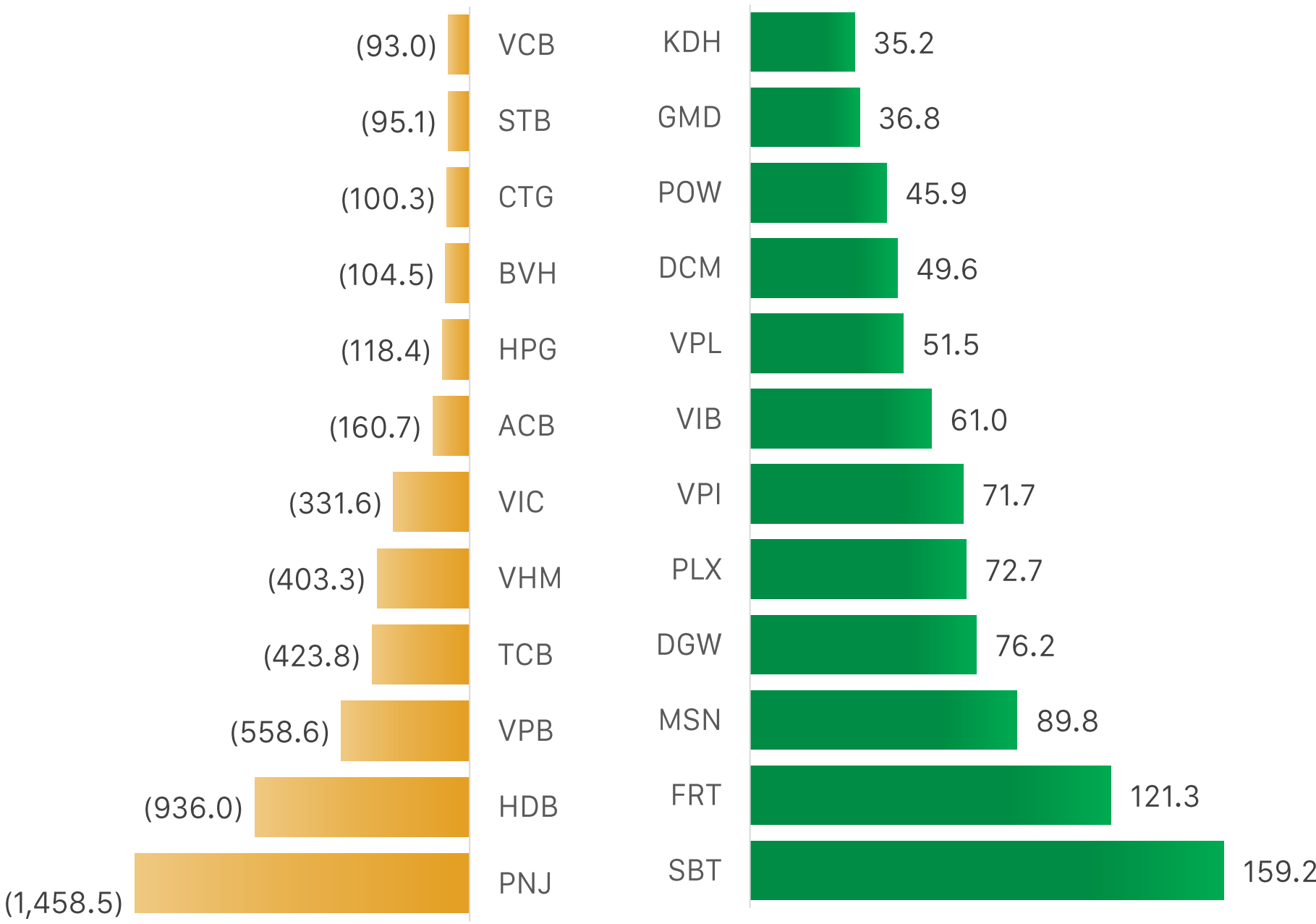
BIẾN ĐỘNG MUA BÁN KHỐI NGOẠI TRONG TUẦN



Giá trị mua bán khối ngoại theo tuần (tỷ VND)



Top CP khối ngoại mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)



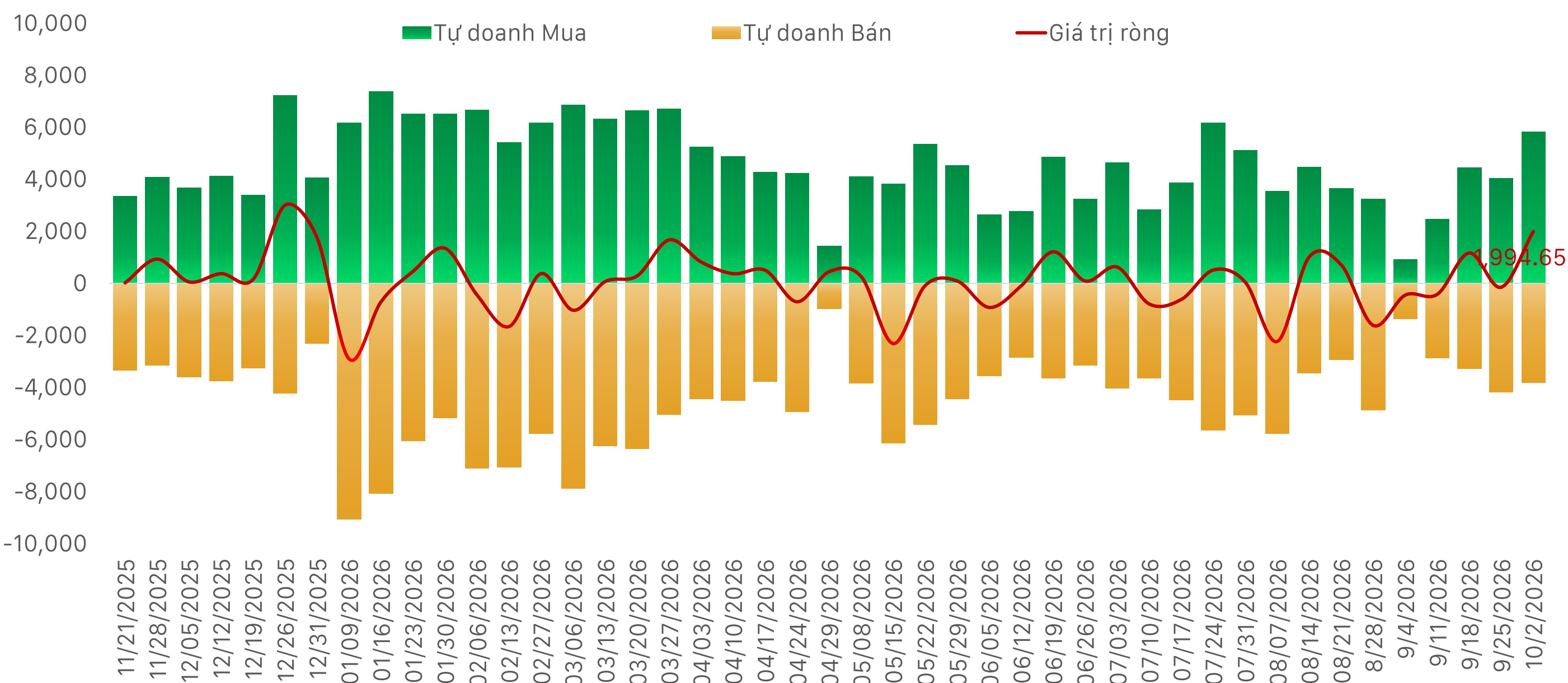
Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

- Khối ngoại tiếp tục bán ròng 4,944 tỷ đồng trên HOSE trong tuần này, cho thấy áp lực cung từ nhà đầu tư nước ngoài vẫn ở mức cao trong bối cảnh thị trường điều chỉnh. Tuy nhiên, diễn biến giao dịch cho thấy dòng vốn ngoại chưa rút lui đồng loạt mà đang tái phân bổ mạnh giữa các cổ phiếu. Đáng chú ý, giá trị bán ròng lớn một phần đến từ các giao dịch có tính chất đặc thù, trong đó HDB chủ yếu ghi nhận lượng bán thỏa thuận gần cuối tuần, trong khi PNJ phát sinh giao dịch lớn sau khi cổ phiếu được lực cầu hấp thụ mạnh trong phiên 02/10. Điều này cho thấy cần nhìn vào chất lượng và cấu trúc dòng vốn thay vì chỉ dựa trên quy mô bán ròng để đánh giá xu hướng của khối ngoại.
- Ở chiều bán, PNJ dẫn đầu với hơn 1,458 tỷ đồng, tiếp đến HDB hơn 936 tỷ đồng, VPB hơn 558 tỷ đồng, TCB khoảng 424 tỷ đồng và VHM hơn 403 tỷ đồng. Việc áp lực bán tiếp tục xuất hiện tại các cổ phiếu vốn hóa lớn, đặc biệt là nhóm ngân hàng và bất động sản, khiến tác động của dòng vốn ngoại lên VN-Index trở nên rõ nét hơn trong giai đoạn thị trường đang điều chỉnh. Dù vậy, mức độ ảnh hưởng sẽ phụ thuộc vào khả năng hấp thụ của dòng tiền trong nước; nếu lực cầu cải thiện, lượng cung ngoại lớn có thể dần được cân bằng mà không nhất thiết tạo thêm một nhịp giảm mạnh.
- Ở chiều mua, SBT được giải ngân hơn 159 tỷ đồng, FRT khoảng 121 tỷ đồng và MSN gần 90 tỷ đồng. Giá trị mua thấp hơn đáng kể so với chiều bán cho thấy khối ngoại vẫn duy trì trạng thái thận trọng, nhưng việc lựa chọn một số cổ phiếu riêng lẻ để giải ngân cho thấy dòng vốn vẫn đang tìm kiếm cơ hội thay vì rút khỏi thị trường hoàn toàn. Xu hướng này phản ánh sự chuyển dịch từ mua theo mặt bằng chung sang lựa chọn cổ phiếu dựa trên câu chuyện và triển vọng riêng, qua đó có thể khiến mức độ phân hóa của thị trường tiếp tục gia tăng. Nhìn chung, việc khối ngoại từng bước giảm đà bán và cải thiện lực mua sẽ là yếu tố quan trọng giúp cân bằng cung – cầu và hỗ trợ thị trường ổn định trở lại.

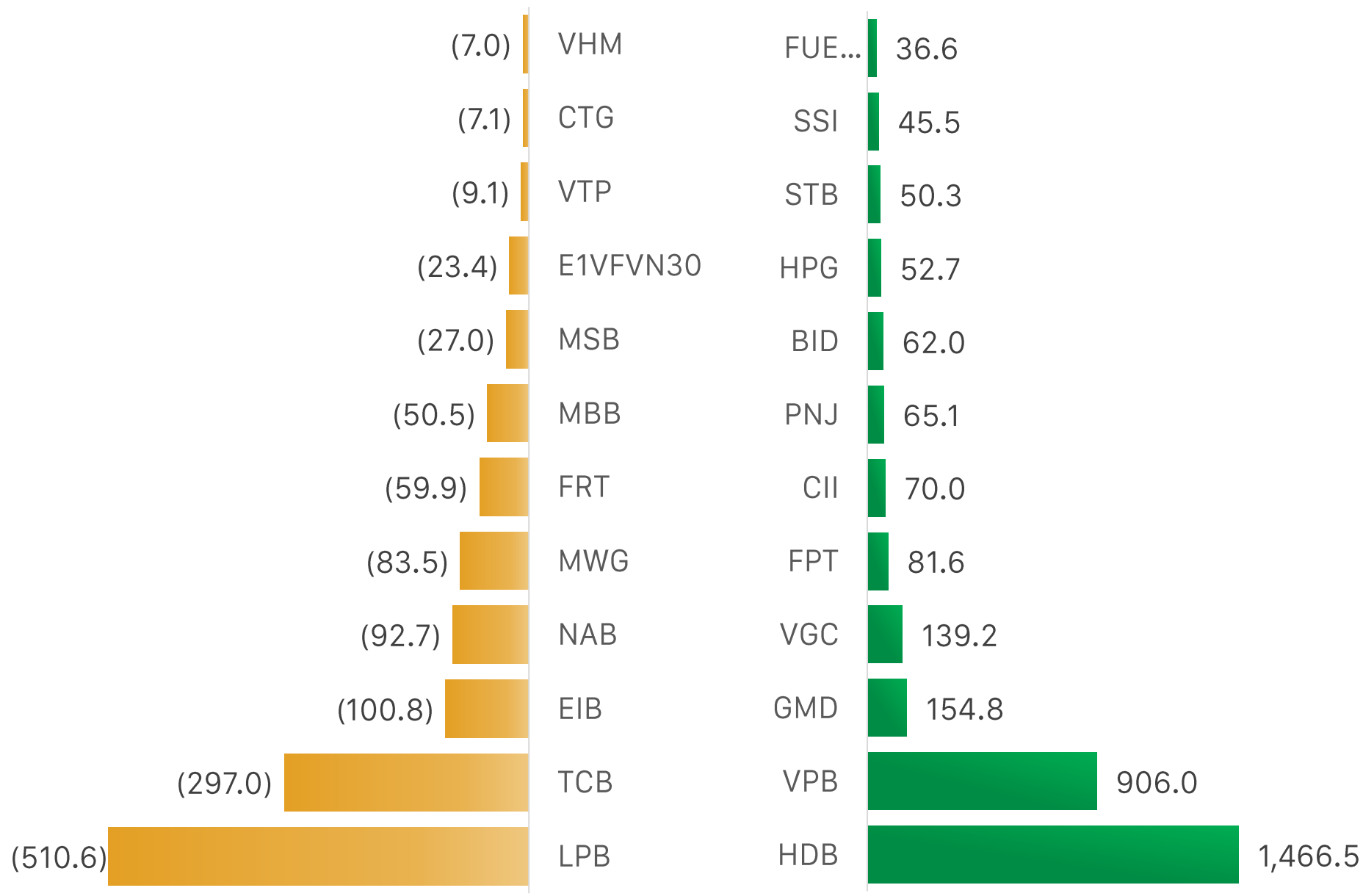
BIẾN ĐỘNG MUA BÁN TỰ DOANH TRONG TUẦN



Giá trị mua bán Tự Doanh theo tuần (tỷ VND)



Top CP tự doanh mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

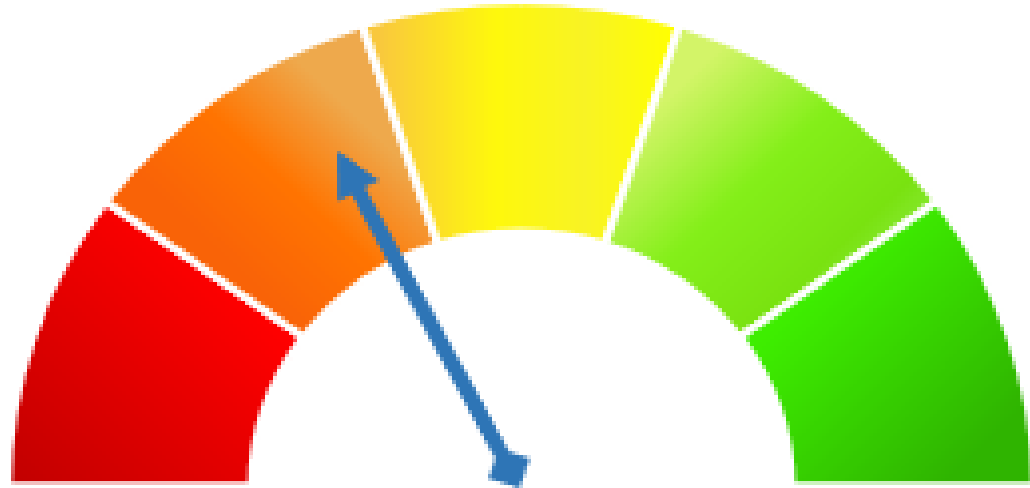
- Khối tự doanh đảo chiều tích cực khi mua ròng gần 1,995 tỷ đồng trong tuần này, sau khi bán ròng nhẹ trong tuần trước. Động thái này cho thấy dòng vốn tổ chức trong nước đang chủ động gia tăng vị thế khi thị trường điều chỉnh, qua đó tạo thêm điểm tựa cho lực cầu trong nước. Đáng chú ý, quy mô mua ròng tăng mạnh trong bối cảnh khối ngoại tiếp tục bán ròng cao, cho thấy tự doanh đang phần nào đóng vai trò cân bằng áp lực cung và hỗ trợ thanh khoản thị trường. Diễn biến này cũng phản ánh dòng tiền tổ chức trong nước vẫn nhìn thấy cơ hội tại vùng giá hiện tại, dù tâm lý chung còn thận trọng. Qua đó, lực cầu nội địa đang dần trở thành điểm tựa đáng chú ý.
- Ở chiều mua ròng, HDB nổi bật với giá trị giải ngân 1,466 tỷ đồng, tiếp đến VPB khoảng 906 tỷ đồng, trong khi GMD và VGC lần lượt được mua 155 tỷ đồng và 139 tỷ đồng. Việc dòng tiền tập trung vào một số cổ phiếu cụ thể cho thấy tự doanh đang ưu tiên những mã có triển vọng và động lực riêng, thay vì giải ngân đồng loạt trên toàn thị trường. Đây cũng là tín hiệu cho thấy dòng vốn trong nước vẫn đang tìm kiếm cơ hội ngay cả khi VN-Index chịu áp lực điều chỉnh.
- Ở chiều bán ròng, LPB chịu áp lực lớn nhất với khoảng 511 tỷ đồng, tiếp đến TCB 297 tỷ đồng và EIB 101 tỷ đồng. Việc vừa tăng tỷ trọng tại một số cổ phiếu, vừa giảm tỷ trọng tại các mã khác cho thấy hoạt động tự doanh mang tính tái cơ cấu danh mục, với dòng vốn được phân bổ lại giữa các cơ hội thay vì rút khỏi thị trường. Động thái này cho thấy tự doanh vẫn duy trì sự chủ động, nhưng ưu tiên điều chỉnh danh mục theo từng cổ phiếu thay vì gia tăng vị thế trên diện rộng. Nhìn chung, việc tự doanh chuyển sang mua ròng mạnh là tín hiệu hỗ trợ đáng chú ý, nhưng dòng tiền vẫn có sự chọn lọc và chưa cho thấy xu hướng giải ngân đồng thuận trên diện rộng.

CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT





Tâm lý thị trường



Thận trọng

RSI	45.45
MACD	-7.02
MFI	39.46
MA10	1,781.99
MA20	1,802.58
MA50	1,775.60

- Trong tuần giao dịch mới, VN-Index nhiều khả năng tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh và giao dịch quanh vùng hỗ trợ 1,700–1,750 điểm, với khả năng xuất hiện phiên hồi phục. Dù xu hướng trung hạn còn chịu áp lực, lực bán được kỳ vọng dần hạ nhiệt khi chỉ số lùi về vùng hỗ trợ thấp, trong khi dòng tiền vẫn luân chuyển ở một số nhóm ngành riêng lẻ. Đáng chú ý, lực hồi phục của VIC trong phiên cuối tuần có thể tiếp tục duy trì trong tuần mới, qua đó giảm bớt áp lực lên chỉ số và hỗ trợ tâm lý thị trường. Bên cạnh đó, mùa công bố BCTC quý III có thể tạo thêm động lực cho dòng tiền, đặc biệt nếu nhóm ngân hàng dần thu hút trở lại dòng tiền và giúp độ lan tỏa thị trường cải thiện. Nếu các yếu tố này đồng thời chuyển biến tích cực, VN-Index có thể hình thành vùng cân bằng và hướng tới nhịp hồi phục kỹ thuật.
- Về kỹ thuật, VN-Index đang phát tín hiệu thận trọng khi RSI đã cắt xuống dưới 50, MACD tiếp tục mở rộng phân kỳ âm và dải Bollinger Bands bắt đầu mở rộng theo hướng xuống. Các tín hiệu này cho thấy động lượng điều chỉnh vẫn chiếm ưu thế và rủi ro giảm điểm chưa hoàn toàn được loại bỏ. Tuy nhiên, vùng 1,700–1,720 điểm được kỳ vọng đóng vai trò hỗ trợ gần, do đó phản ứng của chỉ số và thanh khoản tại khu vực này sẽ quyết định khả năng hình thành vùng cân bằng mới. Nếu giữ được hỗ trợ, VN-Index có thể xuất hiện nhịp hồi kiểm định vùng 1,750–1,770 điểm; ngược lại, việc xuyên thủng 1,700 điểm sẽ làm gia tăng rủi ro mở rộng nhịp điều chỉnh.
- Về chiến lược giao dịch, nhà đầu tư nên ưu tiên quản trị rủi ro và duy trì tỷ trọng ở mức hợp lý, hạn chế gia tăng vị thế khi xu hướng trung hạn chưa được cải thiện. Với các cổ phiếu đang giữ nền giá tốt, có triển vọng KQKD quý III tích cực và được dòng tiền quan tâm, có thể tiếp tục theo dõi và cân nhắc giải ngân từng phần khi thị trường phản ứng tích cực tại vùng hỗ trợ. Đối với vị thế mới, ưu tiên các cổ phiếu có nền giá chặt, câu chuyện riêng và khả năng hưởng lợi từ kết quả kinh doanh, đồng thời hạn chế mua đuổi trong các nhịp hồi kỹ thuật. Trong giai đoạn này, nhà đầu tư nên kiên nhẫn chờ sự cải thiện đồng thời của thanh khoản, độ rộng thị trường và dòng tiền tại các nhóm dẫn dắt trước khi nâng tỷ trọng.

Trong bối cảnh dòng tiền chưa cho tín hiệu lan tỏa, chiến lược phù hợp là ưu tiên các cổ phiếu đang giữ nền giá, có khả năng hút dòng tiền trở lại và giải ngân từng phần khi thị trường xác nhận vùng hỗ trợ.

Cổ phiếu quan tâm ngắn hạn: **OCB, TCB, HDB, SSI, VCI, MWG, VIC, VHM, VRE, FPT, GVR, MSN...**

Danh mục cổ phiếu quan tâm trung dài hạn: **OCB, MBB, HAG, MWG**

STT	CP	Giá mục tiêu	Lợi suất kỳ vọng (%)	EPS	PE	Điểm nhấn đầu tư
1	HAG	25,500	70%	2,721.81	5.18	- HAG tiếp tục ghi nhận quý thứ hai liên tiếp đạt lợi nhuận sau thuế trên 1,000 tỷ đồng, giúp lợi nhuận lũy kế 6 tháng tăng hơn 161% so với cùng kỳ. Đồng thời, nợ phải trả tiếp tục giảm trong khi vốn chủ sở hữu tăng lên hơn 17,300 tỷ đồng, cho thấy nền tảng tài chính được cải thiện đáng kể. - Màng chắn nuôi ghi nhận tín hiệu phục hồi rõ nét với doanh thu tăng 31.8% so với quý trước lên 76.5 tỷ đồng, cho thấy quá trình tái đàn đã phát huy hiệu quả và gia tăng nguồn cung heo thương phẩm. Bên cạnh đó, dâu tằm tiếp tục mở rộng quy mô, còn sầu riêng dự kiến đóng góp đáng kể từ giai đoạn thu hoạch trong các quý tới, qua đó bổ sung thêm động lực tăng trưởng cho HAG
2	OCB	16,800	60%	1,454	6.95	- OCB duy trì đà tăng trưởng vượt trội với lợi nhuận trước thuế 6 tháng đầu năm đạt 2.470 tỷ đồng (+30.5%), trong khi tăng trưởng tín dụng đạt 11%, cao hơn đáng kể mức bình quân toàn ngành. Chất lượng tăng trưởng được cải thiện khi thu nhập ngoài lãi bứt phá, CIR giảm còn 34.8%, phản ánh hiệu quả từ chiến lược số hóa và tối ưu vận hành. Nền tảng tài chính vững với CAR 13.1% và LDR 74% tạo dư địa để ngân hàng tiếp tục mở rộng quy mô và duy trì tăng trưởng lợi nhuận trong các quý tới. - OCB đang tạo động lực tăng trưởng dài hạn nhờ chuyển đổi số, AI và nền tảng Omni 4.0 với hơn 1 triệu người dùng hoạt động mỗi tháng. Hệ sinh thái số giúp gia tăng thu nhập ngoài lãi, tối ưu chi phí và nâng cao lợi nhuận bền vững.
3	MBB	25,000	30%	3,240.87	6.06	- MBB tiếp tục duy trì vị thế dẫn đầu ngành ngân hàng với lợi nhuận sau thuế 6 tháng đạt 15,745 tỷ đồng (+26.5%), nhờ tăng trưởng tín dụng mạnh và NIM duy trì ở mức cao 4.03%. Hiệu quả hoạt động tiếp tục cải thiện khi CIR giảm còn 27.54%, cho thấy khả năng kiểm soát chi phí vượt trội, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng lợi nhuận trong các quý tới. - Mặc dù tỷ lệ nợ xấu tăng nhẹ lên 1.45%, MBB vẫn duy trì chất lượng tài sản ở mức an toàn với tỷ lệ bao phủ nợ xấu 93.63%, đồng thời tiếp tục tăng cường trích lập dự phòng. Với nền tảng tài chính vững mạnh, hiệu quả sinh lời cao và dư địa tăng trưởng tín dụng tích cực, MBB tiếp tục là cổ phiếu ngân hàng phù hợp để nắm giữ và đầu tư trung - dài hạn.
4	MWG	95,000	30%	6,662	10.87	1H/2026, MWG duy trì đà tăng trưởng tích cực khi doanh thu 6 tháng đầu năm 2026 đạt hơn 95,300 tỷ đồng (+29% YoY), hoàn thành 52% kế hoạch năm và lợi nhuận sau thuế đạt 6.112 tỷ đồng (+91% YoY). Đáng chú ý, doanh thu trên hệ thống cửa hàng hiện hữu (SSSG) tăng mạnh 32%, cho thấy hiệu quả vận hành và sức mua cải thiện ngay cả khi không mở thêm cửa hàng tại Việt Nam. - Triển vọng của MWG tiếp tục được củng cố nhờ các động lực tăng trưởng mới. Bách Hóa Xanh đạt doanh thu 28,300 tỷ đồng (+25% YoY), mở mới 632 cửa hàng trong 6 tháng đầu năm và các cửa hàng khai trương năm 2026 đã đạt lợi nhuận hoạt động dương; trong khi chuỗi EraBlue tại Indonesia tăng trưởng doanh thu 92% YoY lên gần 2.800 tỷ đồng. Bên cạnh đó, TopZone ghi nhận doanh thu sản phẩm Apple tăng khoảng 50%, còn Super App mang về hơn 7.000 tỷ đồng doanh thu với 18,9 triệu thành viên, tạo nền tảng tích cực cho tăng trưởng của MWG trong thời gian tới.

LỊCH SỰ KIỆN



Thứ 2 (05/10)	Thứ 5 (08/10)	Thứ 6 (09/10)	Thứ 6 (09/10)
---------------	---------------	---------------	---------------

 Mỹ (USD) công bố Chỉ Số PMI Dịch Vụ (Tháng 9) (20:45) & Chỉ Số PMI Phi Sản Xuất của ISM (Tháng 9) (21:00)
Tác động: Phản ánh sức khỏe hoạt động kinh doanh thuộc lĩnh vực dịch vụ và phi sản xuất tại Mỹ. Chỉ số thực tế cao hơn dự báo sẽ thúc đẩy đồng USD tăng giá mạnh mẽ; ngược lại sẽ tạo áp lực suy giảm.

 Mỹ (USD) công bố Biên Bản Hop của FOMC (01:00) & Đề Nghị Trợ Cấp Thất Nghiệp Lần Đầu (19:30)
Tác động: Phản ánh quan điểm chính sách tiền tệ của FED và tình hình sức khỏe thị trường lao động tại Mỹ. Số liệu tích cực hơn kỳ vọng sẽ làm tăng khả năng USD tăng giá, trong khi kết quả yếu kém sẽ khiến đồng tiền này trượt giá.

 Canada (CAD) công bố Tỷ lệ Thất nghiệp (Th10 9) (12:30)
Tác động: Phản ánh sức khỏe thị trường lao động và nền kinh tế Canada. Tỷ lệ thất nghiệp thấp hơn dự báo sẽ hỗ trợ đồng CAD tăng giá, ngược lại sẽ khiến CAD mất giá.

 Mỹ (USD) công bố Chỉ số Tâm lý Tiêu dùng Michigan (Th10) (sơ bộ) (14:00)
Tác động: Phản ánh niềm tin và tâm lý tiêu dùng tại Mỹ. Tâm lý tiêu dùng khả quan hơn dự kiến sẽ là động lực giúp USD bứt phá, còn kết quả tiêu cực sẽ đẩy giá trị USD đi xuống.

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	AGR	HOSE	9/10/2026	12/10/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:6	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
2	BTP	HOSE	9/10/2026	12/10/2026	11/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	CCS	UPCoM	8/10/2026	9/10/2026	11/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	GDA	UPCoM	8/10/2026	9/10/2026	4/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	PIA	HNX	7/10/2026	8/10/2026	19/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	PPS	HNX	7/10/2026	8/10/2026	16/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 790 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	TV1	UPCoM	7/10/2026	8/10/2026	29/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	KDH	HOSE	7/10/2026	8/10/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
9	BIC	HOSE	7/10/2026	8/10/2026	4/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	MWG	HOSE	7/10/2026	8/10/2026	16/10/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	PGB	UPCoM	6/10/2026	7/10/2026		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100000 : 20472, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
12	INC	HNX	6/10/2026	7/10/2026	22/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 625 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	DHC	HOSE	5/10/2026	6/10/2026	28/10/2026	Trả cổ tức đợt 2/2026 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	NET	HNX	5/10/2026	6/10/2026	14/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 6,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	DHT	HNX	5/10/2026	6/10/2026		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Thưởng cổ phiếu
16	PSE	HNX	5/10/2026	6/10/2026	5/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	DGW	HOSE	5/10/2026	6/10/2026	16/10/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	SNZ	UPCoM	5/10/2026	6/10/2026	21/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,440 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	IRC	UPCoM	29/09/2026	30/09/2026	20/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 798 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	NDN	HNX	28/09/2026	29/09/2026	20/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	VGV	UPCoM	5/10/2026	6/10/2026	20/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	SD5	HNX	5/10/2026	6/10/2026	21/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Tuy nhiên, OCBS không bảo đảm tính chính xác, đầy đủ hoặc cập nhật tuyệt đối của các thông tin do bên thứ ba cung cấp.

Các nhận định, khuyến nghị, so sánh trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn trọng, theo đánh giá chủ quan của người lập là hợp lý tại thời điểm thực hiện báo cáo. Do đó các phân tích này có thể thay đổi trong tương lai theo tình hình biến động thực tế mà chúng tôi không có trách nhiệm tự động cập nhật liên tục, trừ trường hợp được yêu cầu chính thức từ Ban lãnh đạo Công ty hoặc ràng buộc trong các điều khoản điều kiện của hợp đồng kinh tế đã được công ty ký kết với các đối tác liên quan.

Báo cáo phân tích, định giá này nhằm mục đích tham khảo. Báo cáo phân tích này và các tài liệu đi kèm được lập bởi Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu – CTCP Chứng Khoán OCBS, tất cả các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến báo cáo này đều thuộc sở hữu của CTCP Chứng khoán OCBS. Công ty nghiêm cấm mọi việc sử dụng, in ấn, sao chép, tái xuất bản toàn bộ hoặc từng phần bản Báo cáo này vì bất cứ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của Công ty.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS

Tầng 26, Tòa nhà The Hallmark, Số 15 đường Trần Bạch Đằng, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (024) 7770 1212

Website: <https://ocbs.com.vn/>

Phòng phân tích

Email: research@ocbs.com.vn



THANK YOU